TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 132/2023/QĐST-HNGĐ	*Tp. C, ngày 21 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 134/2023/TLST–VHNGĐ, ngày 07 tháng 8 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Bùi Thanh T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số 37, đường BT, Tổ M, Khóm M, Phường MM, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số 37, đường BT, Tổ M, Khóm M, Phường MM, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: Ấp H, xã TB, huyện T1B, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ngày 20/01/2019, anh Bùi Thanh T và chị Nguyễn Thị Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường MM, thành phố C vào ngày 11/3/2019.

Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Nhưng mấy năm về sau, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do quan niệm sống không phù hợp. Anh T và chị Đ không còn chung sống từ ngày 07/6/2023 cho đến nay. Mặc dù, hai bên gia đình cố gắng động viên để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng không thành, đời sống chung không thể tiếp tục. Nay anh T và chị Đ nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận cho anh T và chị Đ được thuận tình ly hôn.

Tòa án tiến hành hòa giải để động viên anh T và chị Đ đoàn tụ để tiếp tục xây dựng cuộc sống gia đình. Tuy nhiên, anh T và chị Đ không thống nhất đoàn tụ vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh T và chị Đ vẫn thống nhất thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Thanh T và chị Nguyễn Thị Đ.

[2] Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh T và chị Đ thống nhất không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Bùi Thanh T và chị Nguyễn Thị Đ tự nguyện chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Thanh T và chị Nguyễn Thị Đ thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Bùi Thanh T và chị Nguyễn Thị Đ tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012727 ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Anh Bùi Thanh T và chị Nguyễn Thị Đ đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
-UBND xã Phường MM, TPCL,
GCNKH số 22; ngày 11/3/2019);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Cẩm Hừng